

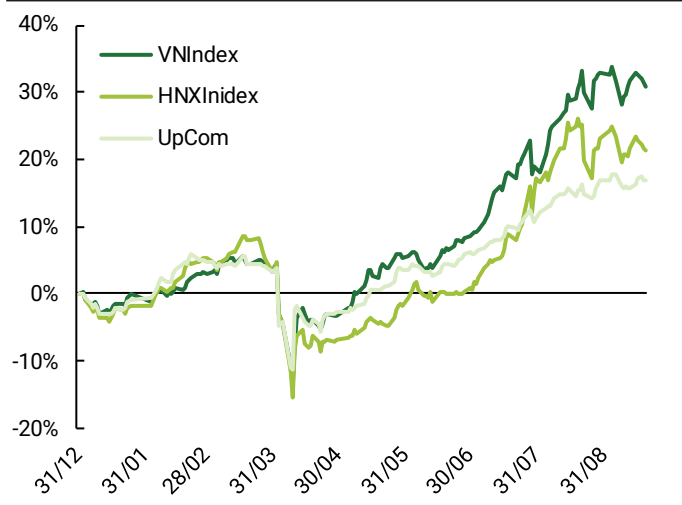
VN-Index **1658.62 (-0.39%)**
978 Tr. cổ phiếu 29319.3 Tỷ VND (4.74%)

HNX-Index **276.24 (-0.25%)**
69 Tr. cổ phiếu 1523.9 Tỷ VND (-33.96%)

UPCOM-Index **111.01 (-0.08%)**
48 Tr. cổ phiếu 460.2 Tỷ VND (-24.78%)

VN30F1M **1848.20 (-0.10%)**
284,288 HD OI: 36,671 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Thị trường thu hẹp đà giảm trong phiên và đóng cửa ở mức 1658.6 điểm, tương ứng giảm 0.39%. Thanh khoản tiếp tục suy yếu với độ rộng nghiêng về bên bán.
- Điểm nhấn trong phiên:** Nhóm Tài chính gây áp lực lên thị trường trong khi nhóm Bất động sản có dấu hiệu phục hồi. Dòng tiền tiếp tục phân hóa mạnh.
Nhóm ngành phản ứng tốt: Bất động sản: VIC (+5.6%), NVL (+5.6%), CEO (+3.4%) | Tiện ích (Điện): NT2 (+4.2%), HDG (+0.8%). Nhóm ngành phản ứng kém: Tài chính (Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm): STB (-3.2%), BID(-2.2%), NAB (-2.6%), VIX (-4.9%), VND (-2.8%), BVH (-1.4%) | Dầu khí, Hóa chất: BSR (-3.2%), PVD (-1.1%), DGC (-2.1%), DPM (-2.8%) | Công nghiệp: HVN (-5.5%), VTP (-2.2%) | Thực phẩm, đồ uống: VNM (-2.5%), SAB (-1.7%), VHC (-1.7%).
Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, LPB, GEE, NVL - Chiều giảm | VCB, VHM, BID, HVN.
Khối ngoại tiếp tục Bán ròng hơn 2700 tỷ đồng, tập trung nhiều ở VHM, SSI, STB, VIX, trong khi Mua ròng FPT, HPG, GEE.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Hammer nhưng thanh khoản vẫn suy yếu chưa xác nhận cho phản ứng hồi phục. Đà tăng được nâng đỡ từ nhóm vốn hóa lớn trong khi mặt bằng chung cổ phiếu chịu áp lực điều chỉnh. Các chỉ báo kỹ thuật cũng chưa có nhiều cải thiện và thị trường có lẽ vẫn giữ thế lưỡng lự, rung lắc trong vùng 1650 - 1680 điểm. Chiều tăng được ủng hộ khi chỉ số bút phá thành công ngưỡng 1690 điểm, trong khi đà giảm sẽ tiếp chi phối nếu vận động lùi về dưới ngưỡng 1640 điểm.
- Đối với HNX-Index**, chỉ số đóng cửa với mẫu hình nến sao rơi, cho thấy nỗ lực phục hồi bất thành và lực cung phía trên vẫn chiếm ưu thế. Vận động có lẽ cần tích lũy thêm quanh mức 275 - 280 với hỗ trợ duy trì là ngưỡng 270.
- Chiến lược chung:** Độ rộng thị trường đang suy yếu nên cần tập trung vào quản trị vốn, giữ tỷ trọng ở mức trung bình phòng ngừa biến động mạnh. Đối với những mã suy yếu nếu duy trì được hỗ trợ có thể nắm giữ, trường hợp vi phạm nên cơ cấu dứt khoát. Chiều mua mới chỉ nên ưu tiên các cổ phiếu giao dịch kênh trên. Các nhóm có thể chú ý: Đầu tư công (Thép, Đá, Hạ tầng...), Bất động sản, Bán lẻ.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Bán QTP (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,658.6 ▼	-0.4%	-0.5%	0.3%	29,319.3 ▲	4.7%	-14.4%	-46.3%	978.5 ▼	-0.2%	-12.9%	-49.5%				
HNX-Index	276.2 ▼	-0.2%	-0.1%	-3.6%	1,523.9 ▼	-34.0%	-33.8%	-64.2%	69.0 ▼	-36.3%	-25.7%	-63.7%				
UPCOM-Index	111.0 ▼	-0.1%	0.8%	1.1%	460.2 ▼	-24.8%	-44.3%	-67.5%	47.9 ▲	28.9%	-32.4%	-54.0%				
VN30	1,859.5 ▼	-0.1%	-0.3%	2.7%	16,497.6 ▲	7.0%	-6.3%	-35.9%	409.7 ▲	2.7%	-7.3%	-45.6%				
VNMID	2,496.2 ▼	-0.9%	-1.6%	-3.8%	10,167.3 ▲	1.3%	-25.0%	-54.1%	360.1 ▬	0.6%	-27.7%	-53.1%				
VNSML	1,612.9 ▬	0.03%	0.1%	-4.0%	1,485.9 ▲	1.4%	-33.1%	-69.7%	97.5 ▬	0.1%	-28.5%	-67.8%				
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	658.9 ▼	-1.1%	-0.8%	0.7%	7,625.8 ▲	7.4%	-16.5%	-41.0%	276.8 ▲	7.6%	-17.4%	-41.3%				
Bất động sản	558.2 ▲	1.6%	1.7%	10.6%	5,344.5 ▼	-1.4%	5.8%	-10.5%	191.3 ▬	0.4%	-1.3%	-19.6%				
Dịch vụ tài chính	372.7 ▼	-1.5%	-1.1%	2.0%	4,460.8 ▲	19.7%	-3.9%	-33.5%	149.9 ▲	17.7%	2.9%	-31.8%				
Công nghiệp	260.5 ▲	1.4%	2.9%	-2.9%	1,254.4 ▼	0.0%	-22.2%	-25.9%	25.7 ▲	4.4%	-30.5%	-37.0%				
Tài nguyên cơ bản	580.3 ▬	0.3%	0.3%	2.9%	1,903.4 ▼	-34.7%	-49.0%	-41.6%	75.5 ▼	-34.2%	-47.2%	-42.7%				
Xây dựng - Vật Liệu	198.6 ▬	0.2%	-0.8%	-13.0%	1,451.4 ▼	-6.4%	-32.8%	-35.5%	63.7 ▼	-9.4%	-31.9%	-37.3%				
Thực phẩm	559.1 ▼	-1.0%	2.1%	1.5%	1,825.2 ▲	11.6%	-37.0%	-30.3%	38.9 ▲	4.2%	-36.3%	-46.0%				
Bán Lẻ	1,436.4 ▼	-0.2%	0.3%	7.9%	651.7 ▼	-33.3%	-44.9%	-44.0%	8.3 ▼	-40.2%	-49.6%	-52.8%				
Công nghệ	545.8 ▼	-0.1%	1.2%	2.0%	2,517.8 ▲	94.7%	52.3%	98.7%	26.1 ▲	82.6%	27.4%	59.0%				
Hóa chất	173.8 ▼	-1.1%	0.7%	-7.4%	506.1 ▲	30.2%	-22.0%	-35.1%	13.6 ▲	20.7%	-19.3%	-36.1%				
Tiện ích	672.4 ▼	-0.3%	1.2%	-2.6%	446.5 ▲	31.0%	-3.2%	-8.7%	22.4 ▲	48.2%	-0.9%	-4.0%				
Dầu khí	74.1 ▼	-2.2%	0.0%	-0.1%	322.3 ▼	-24.4%	-46.2%	-53.6%	12.0 ▼	-27.0%	-47.5%	-53.9%				
Dược phẩm	432.7 ▬	0.2%	1.2%	0.6%	65.5 ▲	30.0%	14.6%	22.4%	3.2 ▲	2.6%	-28.3%	-13.1%				
Bảo hiểm	94.6 ▼	-1.1%	1.0%	-7.3%	40.8 ▲	18.6%	-10.2%	-46.1%	1.2 ▼	-0.1%	-11.9%	-40.1%				

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,658.6 ▼	-0.4%	30.9%	16.1x	2.1x
SET-Index	Thái Lan	1,293 ▼	-0.3%	-7.7%	15.0x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	8,051 ▬	0.5%	13.7%	19.2x	2.2x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,896 ▬	0.1%	-5.5%	15.7x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,264 ▬	0.5%	-4.0%	10.6x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,820 ▼	-0.3%	14.0%	18.7x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	26,545 ▬	0.0%	32.3%	12.8x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	45,046 ▼	-0.6%	12.9%	21.1x	2.4x
S&P 500	Mỹ	6,632 ▬	0.5%	12.8%	27.6x	5.4x
Dow Jones	Mỹ	46,142 ▬	0.3%	8.5%	24.3x	5.7x
FTSE 100	Anh	9,229 ▬	0.0%	12.9%	14.0x	2.2x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,455 ▼	0.0%	11.4%	16.8x	2.3x
DXV		98 ▬	0.70%	-10.1%		
USDVND		26,382 ▬	0.01%	3.5%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

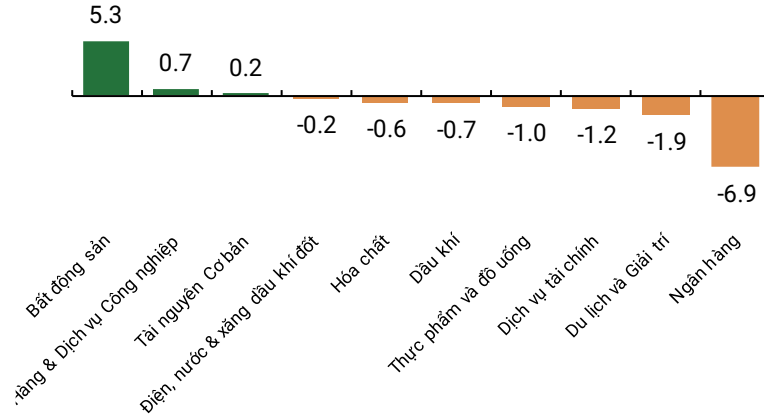
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.59%	1.9%	-10.2%	-10.5%
Dầu WTI	▼	-1.8%	0.9%	-12.3%	-12.6%
Khí gas	▼	-5.9%	5.5%	-19.7%	24.2%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-3.5%	-13.7%	-13.7%
Thép HRC (*)	▼	-0.4%	-1.5%	-1.3%	8.9%
PVC (*)	▼	-1.3%	-3.5%	-6.3%	-11.1%
Phân Urea (*)	▬	0.0%	0.5%	37.2%	50.9%
Cao su thiên nhiên	▼	-1.5%	-0.2%	-13.6%	-13.2%
Bông Cotton	▼	-1.6%	-2.1%	-5.2%	-9.4%
Đường	▬	0.3%	-4.4%	-19.1%	-28.9%
World Container Index	▼	-6.4%	-18.6%	-49.7%	-51.8%
Baltic Dirty tanker Index	▲	3.0%	14.8%	23.7%	27.9%
Vàng	▼	-0.1%	10.2%	39.3%	41.3%
Bạc	▲	1.3%	12.9%	46.1%	37.2%

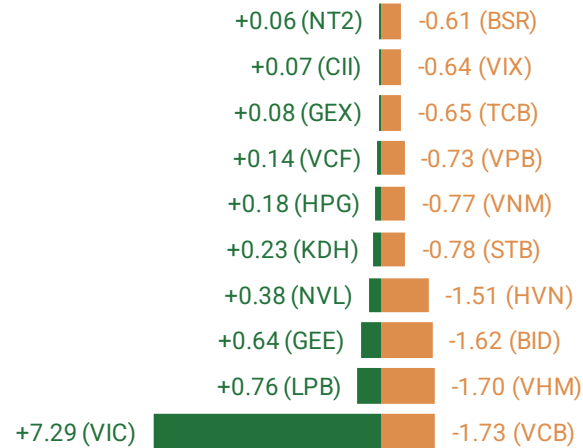
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

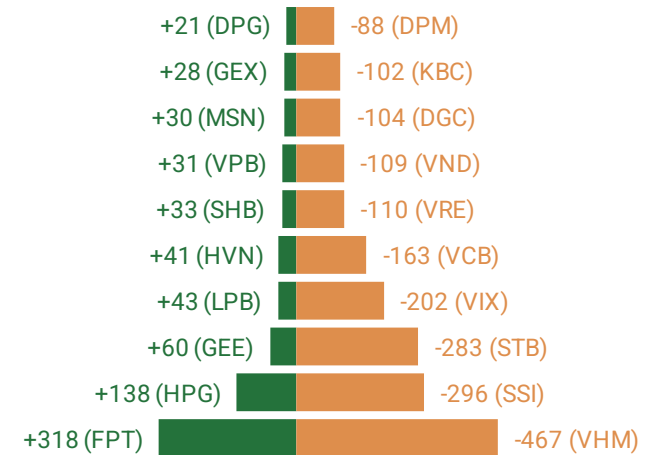


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

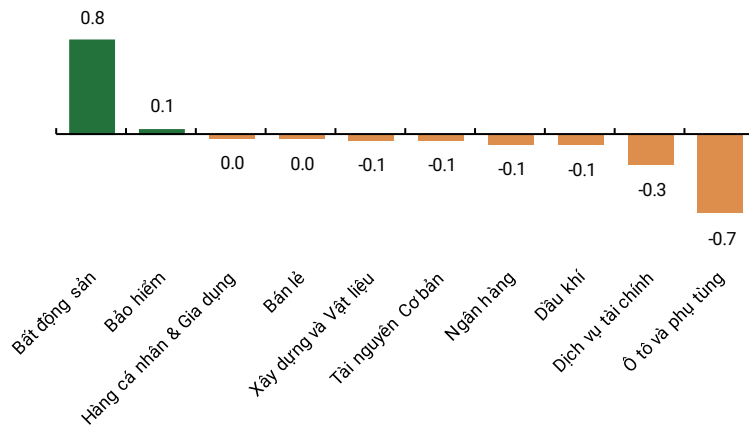


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

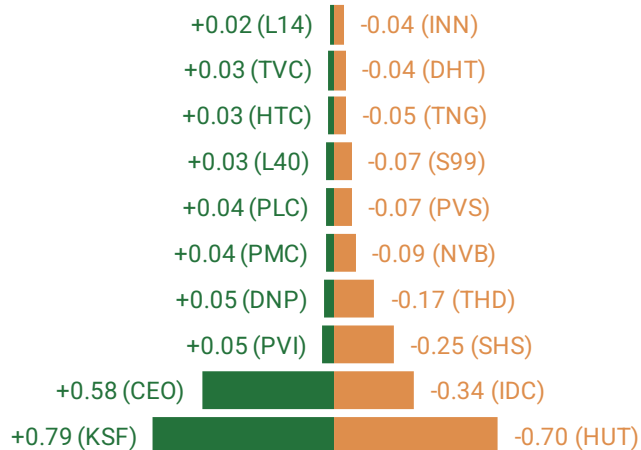
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



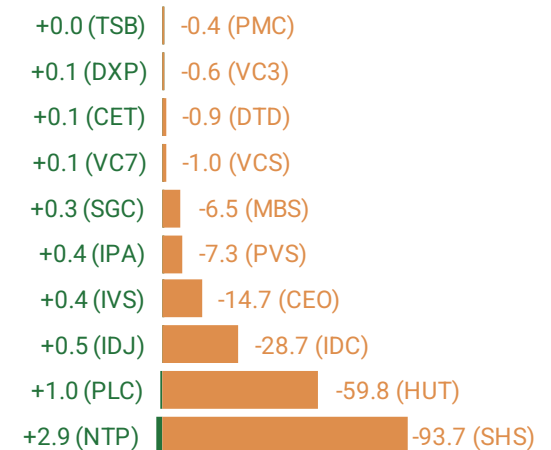
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



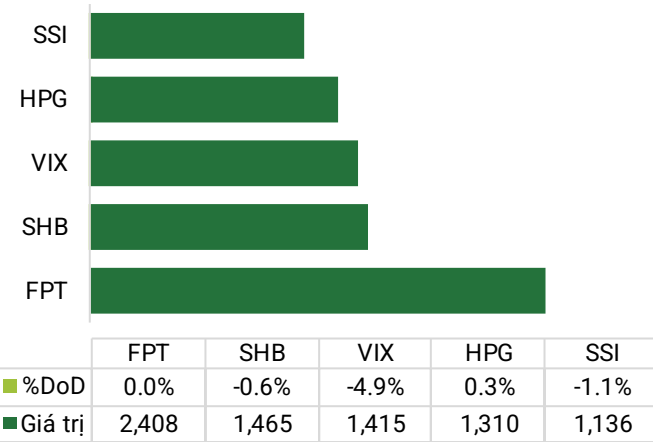
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



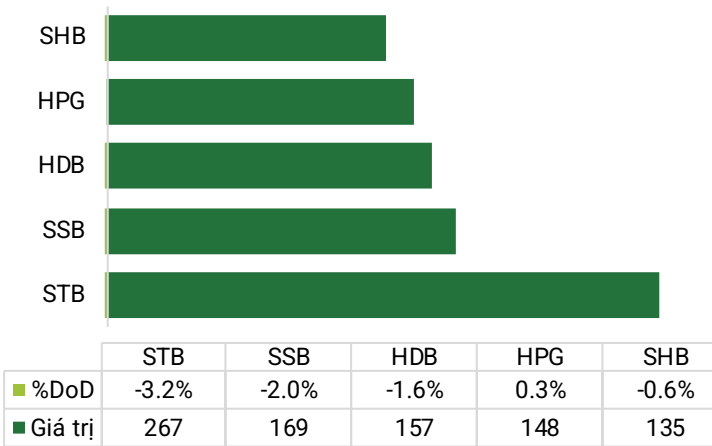
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

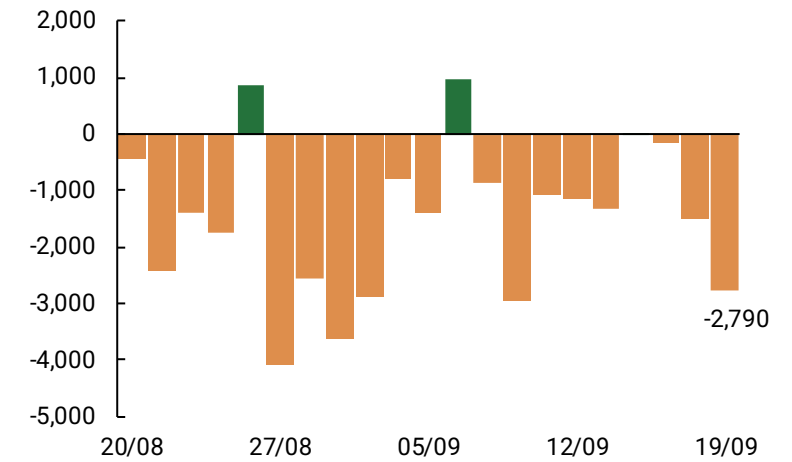


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

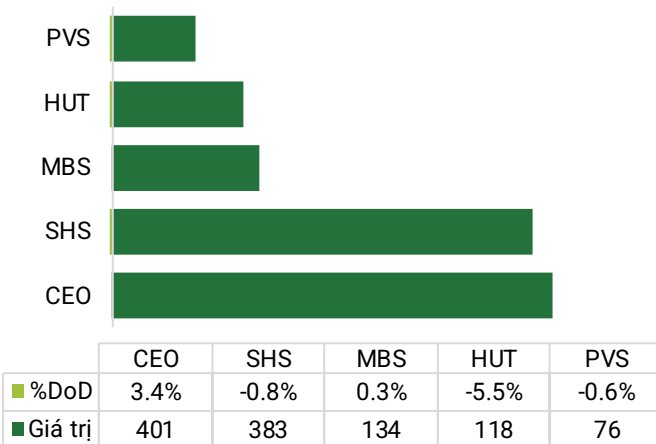


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

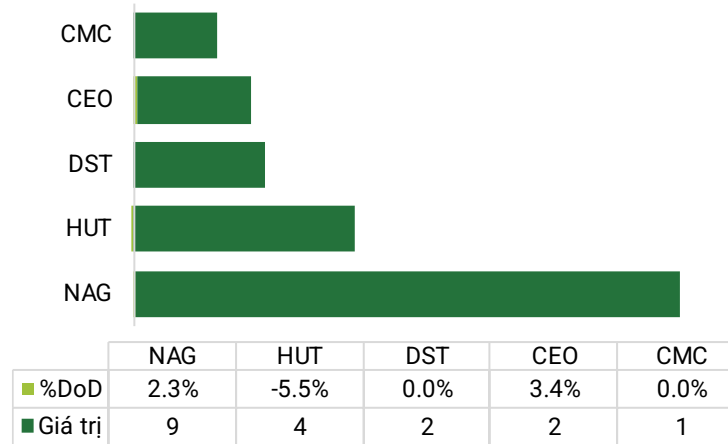
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



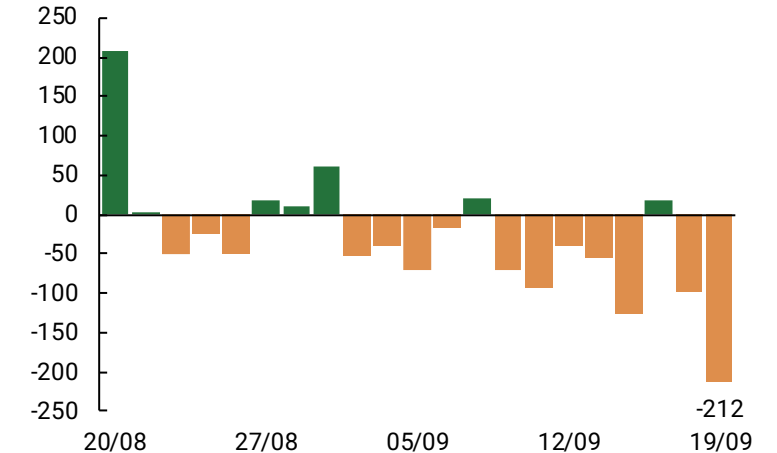
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Hammer, vol duy trì mức thấp.
- ✓ Hỗ trợ: 1590 – 1615.
- ✓ Kháng cự: 1680 - 1700.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Củng cố đà phục hồi.

Kịch bản: VN-Index tiếp tục có thêm phiên đóng cửa với mẫu hình nến rút chân, cho thấy lực cầu tham gia ở vùng hỗ trợ. Tuy nhiên thanh khoản vẫn ở mức thấp và độ rộng thị trường suy yếu chưa xác nhận cho phản ứng bật tăng. **Vận động khả năng còn rung lắc kiểm định quanh vùng 1650 – 1680 điểm.** Ở chiều thận trọng, ngưỡng hỗ trợ duy trì được nâng lên mức 1640 điểm. Nếu chỉ số đảo chiều dưới mức này sẽ xuất hiện rủi ro điều chỉnh sâu hơn.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Hammer, Vol duy trì mức thấp.
- ✓ Hỗ trợ: 1770 - 1800.
- ✓ Kháng cự: 1880 - 1900.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Củng cố đà phục hồi.

➔ Nhóm vốn hóa lớn luân phiên điều tiết giúp chỉ số vẫn giữ được vùng hỗ trợ quan trọng. Dù vậy thanh khoản chưa thuyết phục để xác nhận phản ứng phục hồi. **Khu vực quanh 1850 – 1880 khả năng tiếp tục rung lắc nhằm kiểm định thêm xu hướng.** Ở chiều thận trọng, ngưỡng duy trì động lượng được nâng lên mức 1830 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
Ticker	QTP	SELL	Current price	13.3		P/E (x)	10.1	
Exchange	UPCoM		Action price	13.3	0.0%	P/B (x)	1.2	
Sector	Conventional Electricity		Selling price	(22/9)	13.3		EPS	1320.3
							ROE	11.4%
							Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá suy yếu dưới MA20 ngày.
 - Chỉ báo MACD cắt xuống đường tín hiệu và đang trong đà giảm, trong khi RSI cũng giảm về dưới mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng suy yếu.
 - Rủi ro điều chỉnh sâu hơn nếu giá phá vỡ hỗ trợ 13.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh có thể tiếp tục.
- ➔ Khuyến nghị Bán quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	QTP	Bán	22/09/2025	13.3	13.3	0.0%	14.5	9.0%	12.8	-3.8%	Đà tăng suy yếu

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	VRE	Nắm giữ	22/08/2025	17/09/2025	29.45	30.4	-3.1%	34.0	11.8%	29.5	-3.0%	Nâng cắt lỗ 29.5
2	VCB	Mua	27/08/2025	-	63.00	64.6	-2.5%	72.0	11.5%	60.5	-6.3%	
3	MWG	Mua	27/08/2025	-	78.60	73.6	6.8%	82.0	11.4%	68.0	-7.6%	
4	NT2	Mua	03/09/2025	-	23.70	22.3	6.3%	26.0	16.6%	20.5	-8.1%	
5	VNM	Mua	04/09/2025	-	62.00	61.5	0.8%	68.0	10.6%	58.5	-4.9%	
6	DHG	Mua	08/09/2025	-	102.00	102.5	-0.5%	112.0	9.3%	99.0	-3.4%	
7	HPG	Mua	12/09/2025	-	29.25	29.2	0.3%	33.0	13.2%	27.0	-7.4%	
8	KSB	Mua	15/09/2025	-	21.50	20.8	3.4%	24.0	15.4%	19.0	-8.7%	
9	REE	Mua	16/09/2025	-	67.00	68.0	-1.5%	76.0	11.8%	64.0	-5.9%	
10	PVS	Mua	16/09/2025	-	34.50	35.4	-2.5%	40.0	13.0%	33.0	-6.8%	
11	CTD	Mua	19/09/2025	-	81.80	81.8	0.0%	92.0	12.5%	76.0	-7.1%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa ở mức 1848.2, giảm nhẹ 1.8 điểm (-0.1%) và thấp hơn VN30 cơ sở 11.3 điểm. Giao dịch chịu áp lực điều chỉnh trong phiên sáng nhưng đã phục hồi trở lại vào phiên chiều, dù vậy, xu hướng lớn vẫn cho thấy đà giảm chi phối. Kháng cự trong chiều phục hồi quanh mức 1865 – 1870 trong khi hỗ trợ gần là ngưỡng 1840.
- Ở đồ thị 15p**, chỉ báo MACD đã cắt lên đường tín hiệu nhưng nằm ở miền âm, trong khi RSI bật tăng nhưng vẫn dưới mức trung bình 50, hàm ý động lượng vẫn yếu và nghiêng về phục hồi kỹ thuật trong xu hướng giảm.
- Vị thế Short cân nhắc khi giá tiếp tục lùi về dưới ngưỡng 1840 hoặc có thể chờ ở vùng kháng cự 1868 – 1870. Vị thế Long tham gia khi giá củng cố trên ngưỡng 1855, có thể thúc đẩy nhịp hồi phục ngắn.

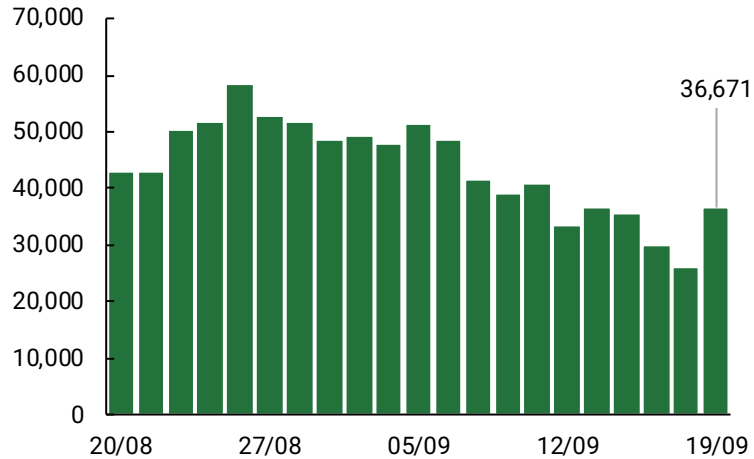
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Short	< 1.840	1.825	1.846	15 : 6
Short	< 1.870	1.855	1.876	15 : 6
Long	> 1.855	1.868	1.849	13 : 6

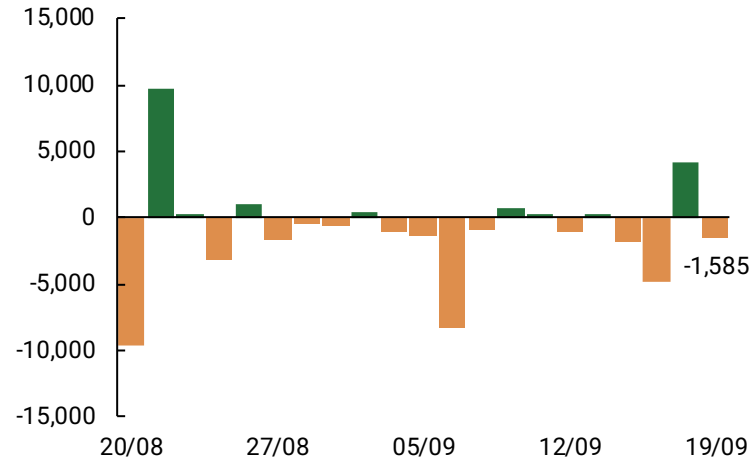
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,859.5	-2.2						
4111G3000	1,828.0	1.5	161	272	1,867.5	-39.5	19/03/2026	181
4111FB000	1,847.9	-17.5	405	113	1,862.3	-14.4	20/11/2025	62
4111FA000	1,848.2	-1.8	284,288	36,671	1,860.7	-12.5	16/10/2025	27
VN30F2512	1,845.1	5.5	1,161	1,478	1,863.5	-18.4	18/12/2025	90

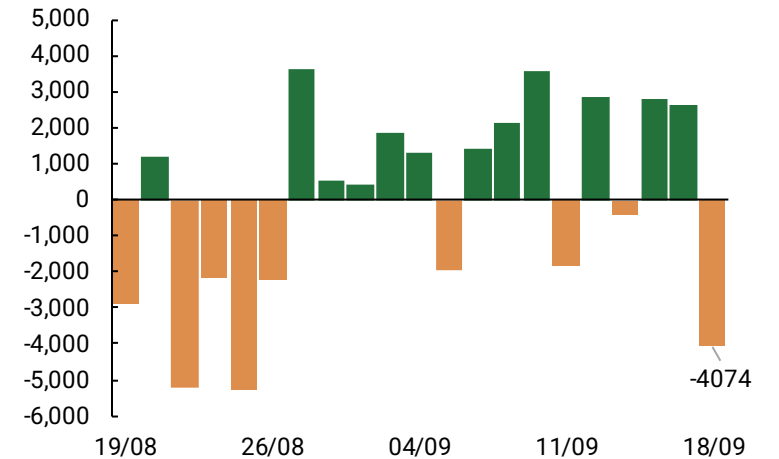
Khối lượng mở (Open interest)



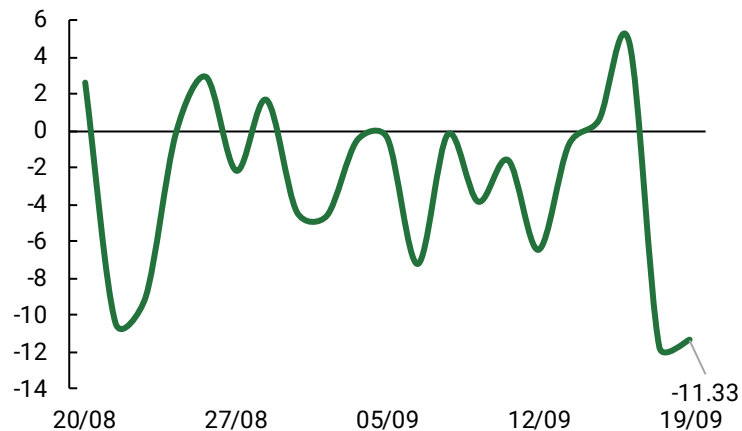
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



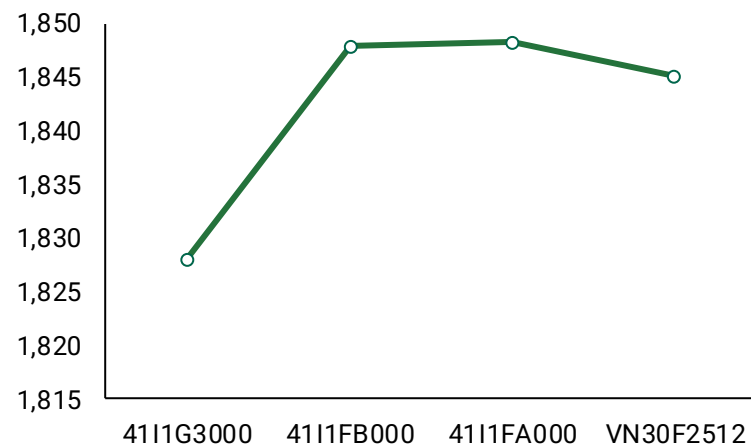
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



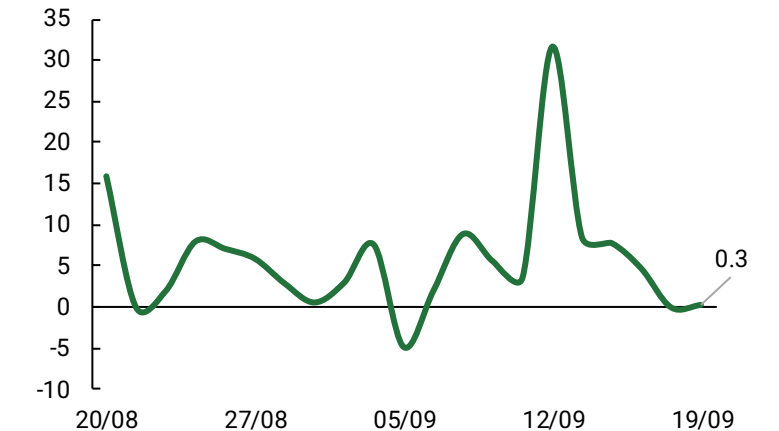
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	70,200	67,900	-3.3%	Giảm tỷ trọng
CTI	25,150	27,200	8.2%	Nắm giữ
DBD	54,100	68,000	25.7%	Mua
DDV	31,617	35,500	12.3%	Tăng tỷ trọng
DGC	96,700	102,300	5.8%	Nắm giữ
DGW	43,200	48,000	11.1%	Tăng tỷ trọng
DPR	38,400	41,500	8.1%	Nắm giữ
DRI	11,838	18,000	52.1%	Mua
EVF	13,350	14,400	7.9%	Nắm giữ
FRT	131,000	135,800	3.7%	Nắm giữ
GMD	72,900	72,700	-0.3%	Giảm tỷ trọng
HAH	56,000	67,600	20.7%	Mua
HHV	15,100	12,600	-16.6%	Bán
HPG	29,250	30,900	5.6%	Nắm giữ
IMP	53,400	55,000	3.0%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	26,650	22,700	-14.8%	Bán
MSH	36,500	47,100	29.0%	Mua
MWG	78,600	68,400	-13.0%	Bán
NLG	40,500	43,600	7.7%	Nắm giữ
PHR	56,400	72,800	29.1%	Mua
PNJ	88,500	96,800	9.4%	Nắm giữ
PVT	18,200	18,900	3.8%	Nắm giữ
SAB	46,000	59,900	30.2%	Mua
TCB	38,400	36,650	-4.6%	Giảm tỷ trọng
TCM	30,900	38,400	24.3%	Mua
TRC	71,000	94,500	37.8%	Mua
VCG	26,700	26,200	6.7%	Nắm giữ
VHC	62,400	62,000	12.7%	Tăng tỷ trọng
VNM	62,000	69,500	18.4%	Tăng tỷ trọng
VSC	30,000	17,900	-39.4%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

Xuất khẩu giảm tốc gần 18% trong nửa đầu tháng 9: Trong nửa đầu tháng 9, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam chỉ đạt 19,2 tỷ USD, giảm gần 18% so với nửa cuối tháng 8. Tuy vậy, lũy kế đến hết ngày 15/9, tổng trị giá xuất nhập khẩu cả nước vẫn đạt hơn 637 tỷ USD, tăng 17,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong kỳ 1 tháng 9, cán cân thương mại hàng hóa thâm hụt 0,64 tỷ USD. Tính từ đầu năm đến hết ngày 15/9, cán cân thương mại hàng hóa thặng dư 13,35 tỷ USD.

Chính phủ nới điều kiện niêm yết cổ phiếu ngân hàng, kỳ vọng cho các nhà băng UPCoM: Chính phủ đã ban hành quyết định ngày 16/9/2025, qua đó bãi bỏ một số điều kiện niêm yết cổ phiếu ngân hàng thương mại cổ phần. Theo đó các ngân hàng sẽ không còn phải có lợi nhuận hai năm liên tiếp, giữ nợ xấu dưới 3% trong hai quý liên tiếp, hay đảm bảo cơ cấu và số lượng của Hội đồng quản trị Ban kiểm soát theo quy định để được chấp thuận niêm yết cổ phiếu. Những quy định cũ như hoạt động tối thiểu hai năm hay vốn điều lệ thực tế không thấp hơn vốn pháp định cũng được đơn giản hóa. Việc thay đổi này mở “cửa sáng” cho những nhà băng đang giao dịch trên UPCoM nhưng chưa niêm yết như Saigonbank, VietBank, PGBank, BVBank và ABBank.

Tiếp nhận hồ sơ điều tra chống lẩn tránh thuế bán phá giá thép cán nóng khổ rộng từ Trung Quốc: Cục Phòng vệ thương mại (Bộ Công Thương) đã tiếp nhận hồ sơ yêu cầu điều tra chống lẩn tránh biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm thép cuộn cán nóng (HRC) khổ rộng lớn hơn 1.880 mm và nhỏ hơn 2.300 mm xuất xứ từ Trung Quốc. Hồ sơ được nộp ngày 10/9/2025 và đến ngày 18/9/2025 được xác nhận là đầy đủ, hợp lệ theo Nghị định 86/2025/NĐ-CP. Trong vòng 45 ngày kể từ khi hồ sơ hợp lệ, cơ quan điều tra sẽ thẩm định kỹ để quyết định có khởi tố vụ việc điều tra hay không.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

FPT rút vốn vào doanh nghiệp Malaysia giữa loạt hợp đồng quốc tế lớn: Tập đoàn FPT vừa đầu tư chiến lược 10 % vốn vào công ty Daythree Digital Berhad của Malaysia, trở thành cổ đông nước ngoài đầu tiên của công ty này. FPT sẽ cử người tham gia hội đồng quản trị của Daythree để thúc đẩy hợp tác. Công ty này có khoảng 2.000 nhân sự, hoạt động trong lĩnh vực quản lý quy trình kinh doanh tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Đồng thời FPT cũng có nhiều hợp đồng quốc tế lớn vừa được ký gần đây và đang lên kế hoạch xây dựng nhà máy kiểm thử chip đầu tiên tại Đà Nẵng.

VIC - Vingroup của tỷ phú Phạm Nhật Vượng muốn làm điện mặt trời ở Indonesia: Ngày 19/9, Tập đoàn Vingroup ký kết Biên bản Ghi nhớ (MoU) với doanh nghiệp quốc doanh Indonesia - PT. Sulsel Andalan Energi - tại Nam Sulawesi (Indonesia) về hợp tác trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, với trọng tâm là các dự án điện mặt trời quy mô lớn. Ngoài điện mặt trời, hai bên cũng bàn về hợp tác trong thành phố thông minh, bệnh viện, nhà ở xã hội, trạm sạc xe điện, và việc sử dụng xe VinFast ở giao thông công cộng Nam Sulawesi.

HDG - Quỹ ngoại Phần Lan vừa mua vào 2 triệu cổ phiếu Hà Đô: Quỹ ngoại Pyn Elite Fund của Phần Lan vừa mua thành công 2 triệu cổ phiếu HDG vào phiên 11/9/2025, nâng số lượng sở hữu từ khoảng 28,6 triệu cổ phần lên 30,6 triệu cổ phần, tương đương tỷ lệ sở hữu tăng từ 7,73% lên 8,27% vốn tại Hà Đô

- 02/09 Việt Nam & Mỹ – Chỉ số PMI
- 05/09 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
Việt Nam - FTSE công bố danh mục
- 06/09 Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế VN tháng 8 và 8 tháng
- 10/09 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI)
- 11/09 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
Châu Âu – ECB họp báo
- 12/09 Việt Nam - Vaneck công bố danh mục
- 18/09 Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành
Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 19/09 Việt Nam – Quỹ ETF liên quan Vaneck và FTSE thực hiện tái cơ cấu danh mục
Nhật Bản – BOJ công bố lãi suất
- 25/09 Mỹ - Số cuối cùng GDP
- 26/09 Mỹ - Chỉ số PCE lõi
- 30/09 Trung Quốc – PMI sản xuất

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415